

PHẨM 2: TƯỚNG**CHƯƠNG 1: TƯỚNG**

Giải thích: Phẩm này có bảy chương: 1. Tướng. 2. Huân tập. 3. Bất nhất dị. 4. Lẫn nhau làm nhân quả. 5. Nhân quả biệt và bất biệt. 6. Duyên sinh. 7. Bốn duyên.

Luận nói: Lại nữa, thành lập thức này, làm sao có thể thấy được?

Giải thích: Đã nương vào Chúng danh để lập A-lê-da thức. Do Chúng danh này mà thể tướng của A-lê-da thức không thể hiểu rõ. Nếu không hiểu rõ thể tướng thì khó hiểu thức này. Hiện tại là muốn khiến cho thông đạt thức này, cho nên tiếp theo là phải hiển thị thể tướng của nó.

Luận nói: Tướng này lược nói có ba thứ: 1. Lập tự tướng. 2. Lập nhân tướng. 3. Lập quả tướng. Lập tự tướng, là nương vào tất cả tập khí của pháp bất tịnh, làm cho tướng kia được sinh, nhiếp trì chủng tử làm khí (vật), đó gọi là tướng.

Giải thích: Trong Luận Quyết định tạng, thuyết minh bản thức có tám tướng, nói rộng hơn khác với luận này, cho nên luận này nói là sơ lược ba thứ. Nghĩa tự tướng là thế nào? Nương vào tất cả pháp Phẩm bất tịnh, huân tập pháp này là tối thắng, vì làm cho pháp này được sinh công năng. Tướng của công năng này như thế nào? Là nhiếp trì chủng tử. Thế nào là nhiếp trì? Huân tập thành một cho nên nói nhiếp trì.

Luận nói: Lập nhân tướng, là thức của tất cả chủng tử này, làm cho sinh Pháp bất tịnh, hằng khởi làm nhân, đó gọi là nhân tướng.

Giải thích: Trong tám thức, chỗ huân tập của Pháp bất tịnh tùy theo mỗi một thức, đã đắc công năng thù thắng làm cho sinh Pháp này, sau chuyển thành nhân, đó gọi là nhân tướng.

Luận nói: Lập quả tướng, là thức này nương vào nhiều loại tập khí vô thủy của pháp bất tịnh mới được sinh, đó gọi là quả tướng.

Giải thích: Y chỉ trên sự huân tập của ba thứ pháp bất tịnh này, sau đó thức này được sinh, khiến cho nhiếp tàng tập khí vô thủy, đó gọi là quả tướng.

CHƯƠNG 2: HUÂN TẬP

Luận nói: Pháp nào gọi là tập khí? Tên của tập khí này muốn hiển thị nghĩa gì?

Giải thích: Hai câu hỏi này có gì khác nhau? Câu hỏi trước là chỗ đề mục nghĩa của danh, câu hỏi sau là chỗ đắc danh của nghĩa.

Luận nói: Pháp này cùng với tập khí kia tương ứng, cùng sinh cùng diệt, sau đó biến thành sinh nhân của tập khí kia. Đó là nghĩa được làm sáng tỏ. Ví như cây gai do hoa huân tập, gai và hoa đồng thời sinh diệt, hoa kia luôn sinh làm nhân phát khởi cho mùi hương của cây gai.

Giải thích: Pháp này là hay thọ nhận huân tập. Tập khí kia là pháp có khả năng huân tập, cùng là cùng một thời một xứ đồng sinh đồng diệt. Nếu pháp có sinh diệt thì có năng huân và sở huân. Nếu khác với đây thì không đúng. Năng huân thì liên tục ngăn lại. Sở huân thì liên tục dài ra, cho nên năng huân thì đã lui dần đi, sở huân thì hằng tồn tại. Sau đó biến thành sinh nhân của tập khí kia. Biến tức là hợp với tập khí kia và giống như tập khí kia sinh công năng. Pháp này cũng lại như vậy, Pháp này tức là nghĩa đã được làm sáng tỏ. Nghĩa tức là chỗ làm đề mục của danh. Danh tức là nơi thành tựu của nghĩa.

Luận nói: Nếu người có hành về dục, thì có tập khí của dục.

Giải thích: Niệm khởi phiền não gọi là hành, hành này có tập khí. Tập khí có tướng gì?

Luận nói: Là tâm và dục đồng sinh đồng diệt. Hành kia niệm niệm sinh, thì Sinh nhân của tâm này đổi khác.

Giải thích: Nghĩa đồng sinh diệt cũng như trước. Hành kia là hành của các dục, Niệm niệm, hoặc là căn cứ theo một đời, hoặc căn cứ theo một thời, trước kia chưa có huân tập, nay biến đổi làm cho sinh nhân kia có thể biến đổi tâm, gọi là huân tập. Đây là một loại trong phẩm bất tịnh, gọi là phiền não trước.

Luận nói: Như người đa văn thì có tập khí đa văn.

Giải thích: Người đa văn hoặc ở tại tư vị, hoặc tại tu vị mà có tập khí đa văn. Đa văn này có tướng gì?

Luận nói: Sở văn của tư niệm cùng chung sinh diệt với tâm.

Giải thích: Như điều nghe chất vị của danh cú ở trước, dẫn nhiều đạo lý, hằng tư duy suy lường, chánh tư và ý thức trong tư duy suy lường đó cùng sinh cùng diệt.

Luận nói: Niệm niệm kia sinh làm sinh nhân của tâm minh liễu.

Giải thích: Sở văn của chánh tư đó, trong ý thức niệm niệm sinh

diệt. Ý thức trong sở Văn đã rõ ràng thì huân tập vào A-lê-da thức. Ý thức hoặc diệt, sau đó lại sắp khởi, thứ tự chuyển biến là thù thắng. Do huân tập này thành tự, do đó sự thông minh không mất.

Luận nói: Vì do huân tập này được kiên trụ.

Giải thích: Đối với Tư tuệ thì được kiên cố, đối với tu Tuệ thì được trụ.

Luận nói: Cho nên nói người này là có khả năng duy trì pháp.

Giải thích: Do huân tập này có thể không quên mất, nếu người

duyên riêng các sự khác, thì cũng gọi là người có khả năng duy trì pháp.

Luận nói: Đối với A-lê-da thức, phải biết đạo lý như vậy.

Giải thích: Nếu huân tập thiện ác, thì đạo lý sinh khởi phải nên biết như vậy.
